

TƯ LIỆU



DÂN TỘC HỌC

NGHI LỄ NÔNG NGHIỆP TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI BA-NA

(Qua nghiên cứu tại làng Kon Jodri xã Đăkrowa, thị xã Kon Tum)

TRUNG THỊ THU THUY

Ngghi lễ nông nghiệp truyền thống của các tộc người Trường Sơn – Tây Nguyên từ lâu đã trở thành đề tài thu hút sự quan tâm chú ý của nhiều nhà nghiên cứu. Có thể xem P.Guilleminet⁽¹⁾ và M.J. Kemlin⁽²⁾ là những người đầu tiên có công trong việc giới thiệu lĩnh vực này trong nhiều công trình. Sức hấp dẫn của đề tài này cũng cuốn hút nhiều nhà nghiên cứu của Việt Nam như Đặng Nghiêm Vạn⁽³⁾, Bùi Minh Đạo⁽⁴⁾... với các công trình có giá trị. Để góp thêm nghiên cứu cho đề tài này, chúng tôi xin đề cập đến nghi lễ nông nghiệp truyền thống của người Ba-na qua một địa chỉ cụ thể: làng Kon Jodri xã Đăkrowa, thị xã Kon Tum.

Làng Kon Jodri nằm cách trung tâm thị xã Kon Tum 7km về phía Đông, là một trong năm làng thuộc xã Đăkrowa, nơi sinh sống của người Ba-na Jolàng. Cả làng có 85 nóc nhà, với 541 khẩu (trong đó có 278 nam và 263 nữ). Kon Jodri còn là làng với 100% nhân dân theo đạo Thiên Chúa. Người Ba-na ở đây phần lớn sống dựa vào kinh tế nông nghiệp. Lúa là nguồn lương thực chủ yếu của họ. Những lễ thức liên quan đến nương rẫy luôn được tiến hành, đều đặn, theo chu kỳ canh tác của cây lúa. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày một số nghi lễ liên quan đến nương rẫy của người Ba-na làng Kon Jodri nhằm khẳng định tín ngưỡng nông nghiệp, nhất là tín ngưỡng tôn thờ cây lúa của người Ba-na có vị trí đặc biệt quan trọng trong đời sống tâm linh của họ, trong cố kết các thành viên cộng đồng, mặc dù đang có sự xâm nhập của các tín ngưỡng tôn giáo khác.

1. Lễ sửa lại lò rèn (*et kơ tuh*)

Hàng năm, cứ vào tháng 1 (*khei mônh*), khi chuẩn bị cho một mùa rẫy mới, dân làng thường tập trung rèn lại dụng cụ lao động, hoặc sửa lại những cái đã bị hư hỏng. Công việc rèn giữa công cụ lao động thường bắt đầu bằng việc sửa lại lò rèn. Lò rèn của làng thường có vị trí cạnh giọt nước của làng để đề phòng những lúc hoả hoạn có thể xảy ra. Để sửa lại lò rèn, từ trước đó 5 đến 7 ngày dân làng phải chuẩn bị những vật liệu cần thiết như tranh, tre, gỗ, nứa... Đến ngày quy định, mọi người tập trung tại lò rèn cũ, chờ cho già làng tiến hành xong nghi thức cúng thần Sắt (*Yang Mam*) mới bắt đầu làm mới lò rèn. Lễ vật dâng cúng thần Sắt luôn là ghè rượu và một con gà đen (*iêr ăk*). Người ta cắt tiết gà, đựng đây trong ống tre, trộn thêm một ít rượu. Một tay cầm ống tre, một tay cầm cây tre có vót bông ở đầu (*xól*), già làng vừa khấn thần Sắt, vừa rảy tiết lên chiếc đe, hòn đá mài và búa với mong muốn thần Sắt phù hộ cho các công cụ lao động được làm mới một cách chắc chắn, không bị hư hỏng khi chặt cây, làm cò, phát rừng...; cầu cho dân làng khi vào lò rèn được an toàn không bị tai nạn, cầu cho làng không xảy ra hoả hoạn, cầu cho một năm làm ăn yên ổn, mùa màng bội thu. Kết thúc lời khấn, già làng uống *kang* rượu phép đầu tiên, rồi mọi người bắt tay vào sửa lại lò rèn: lợp lại mái tranh, dựng lại cột nhà, làm mới ống trụ lò rèn bằng ống tre to... Trong ngày này, người thợ rèn có thể làm không công cho bất kỳ ai muốn sửa lại công cụ lao động, nhưng từ ngày hôm sau trở đi, mọi công việc đều phải được trả công sá sòng phẳng. Lễ sửa lò rèn chỉ diễn ra

trong một ngày để rồi suốt một tháng sau đó, dân làng chỉ tập trung rèn giũa lại các dụng cụ lao động của mình.

2. Lễ chọn đất làm rẫy (*et chã bri*)

Vào tháng 2 (*khei bar*), khi công việc rèn giũa các dụng cụ lao động đã xong, cũng là lúc dân làng bắt đầu một lễ thức mới: lễ chọn đất làm rẫy. Trước đây, người Ba-na có hình thức liên kết giúp đỡ nhau bằng cách từ 3-5 hộ trong làng có quan hệ huyết thống hợp nhau thành một "*đam*" vừa bảo vệ nhau khi đi rẫy, vừa giúp nhau những công việc đồng áng nặng nhọc. Ngày đi chọn đất làm rẫy thường mỗi "*đam*" có quy định riêng và họ có những kiêng kỵ rất khắt khe: khi ra khỏi làng gặp bất kỳ người nào, dù lạ hay quen cũng không bắt chuyện hay đáp lời mà chỉ việc cắm cúi đi thẳng. Ngoài ra họ còn lắng nghe tiếng chim khướu hay tiếng mang tác, nếu chúng kêu trước mặt hoặc sau lưng thì đó là điềm xấu, nhất thiết phải quay về; còn nếu kêu bên phải là điềm tốt. Người Ba-na có nhiều kinh nghiệm chọn đất làm rẫy: đất phải gần nguồn nước, có độ dốc thấp, đất phải có độ ẩm cao, tơi, xốp, nhiều lá mục, lớp mùn, đất có nhiều mùn giun, đất có những cây to có đường kính từ 20-30cm... Khi tất cả dân làng đã chọn được đất rẫy, già làng mới bắt đầu nghi thức tạ ơn thần Đất (*Yang Têh*). Lễ vật dâng cúng là một ghè rượu, một con gà đen và được tiến hành tại nhà rông của làng. Gan gà được đặt trên miệng ghè. Già làng khấn cảm tạ thần Đất đã ban cho dân làng mảnh đất tốt để làm rẫy, cầu xin thần cho lúa lên đều, chim thú không phá hoại mùa màng...

3. Lễ phát rẫy (*et chong muih*)

Sau chọn đất là công đoạn phát rẫy. Đây là một trong những khâu vất vả nhất của canh tác nông nghiệp, nó chiếm khoảng một tháng trong quỹ thời gian của dân làng, kéo dài từ cuối tháng 2 cho đến gần hết tháng 3 (*khei pêng*). Ở khâu này, tất cả thành viên của gia đình đều phải tham gia. Trong thời gian phát rẫy, làng có kiêng kỵ bằng hình thức gài lá trước cổng làng để báo cho người lạ không được phép vào làng, người dân trong làng cũng không được đi sang các làng khác... Ngày đầu tiên phát rẫy, mọi người chỉ

tiến hành chặt cây làm phép trong phạm vi đất rẫy của mình. Người dân ở đây tin rằng nếu buổi sáng đi phát rẫy mà ai đó trong nhà tự nhiên hát hơi thì đó là điềm xấu. Trên đường lên rẫy mọi người luôn lắng nghe tiếng chim khướu hay tiếng mang tác, cũng như khi đi chọn đất, nếu thấy tiếng kêu trước mặt hay sau lưng thì đó là điềm xấu phải quay về, chờ đợi một vài tiếng rồi tiếp tục lên đường, còn nếu kêu bên phải là điềm tốt. Lên đến rẫy, trước khi chặt cây, người chủ gia đình sẽ đào một cái hố nhỏ, đặt dưới đó ba hòn sỏi và một cục sắt, sau đó ông ta cất tiết gà nhỏ đều lên trên và cầu xin thần Rừng (*Yang Bri*) cho mọi người phát rẫy được thuận lợi và nhanh chóng, không gặp tai nạn. Đến tầm trưa, mọi người đều dừng công việc chặt phép trên rẫy và trở về nhà rông. Tại đây, già làng chuẩn bị nghi thức cúng thần Rừng. Lễ vật luôn là ghè rượu và gan gà đen. Tuy nhiên, nghi lễ này không thể thiếu cái trống lớn (*sogor*) và nổi đồng (*gõ kông*) cùng điệu múa roi (*ko deh sô gor*) để tạ ơn thần Rừng, cầu xin thần phù hộ cho dân làng không gặp tai nạn khi phát rẫy, lúa lên đều, chim thú không đến phá hoại. Kết thúc thao tác cúng lễ, già làng uống kang rượu đầu tiên làm phép, lúc bấy giờ mới bắt đầu cuộc vui của cả cộng đồng với bữa ăn cộng cảm, với điệu múa xoang và âm thanh công chiêng rộn rã. Ngày hôm sau là ngày phát rẫy đại trà của cả làng. Trước tiên, họ dùng dao, rựa chặt những cây nhỏ như le, vầu, lau... rồi mới dùng đến rìu đốn chặt cây lớn. Nếu rẫy nào có tảng đá lớn người ta thường để yên không rời đi và làm một lễ nhỏ cầu xin thần Đá (*Yang T'mo*) đừng làm hại đến gia đình. Lễ thức này do người chủ gia đình tiến hành và lễ vật thường là tiết gà nhỏ lên trên đá. Nếu rẫy có cây đa to, người ta thường giết một con chó đốm máu quanh gốc cây, nhằm xua đuổi ma quỷ, không để nó trú ngụ tại rẫy của mình. Nếu rẫy có loại cây thân gỗ lớn, cành lá loà xoà bám nhiều dây leo hoặc cây tầm gửi thì nghi thức cúng lễ phức tạp và tốn kém hơn. Người Ba-na tin rằng loại cây này là nơi trú ngụ của *Yang Yon* và lễ thức tiến hành chặt cây phải được tổ chức như một đám tang. Gia chủ không trực tiếp chặt cây mà phải nhờ một nhóm người trong làng giúp đỡ. Những

người này sẽ đóng vai các thành viên trong gia đình, làm tất cả mọi công việc từ chặt cây, khóc lóc, cho đến dâng lễ tạ ơn.

4. Lễ đốt rẫy (*et xõh bri*)

Sang tháng 4 (*khei puăn*), khi rẫy đã khô, mọi người bắt tay vào công việc đốt rẫy. Trong ngày này, dân làng phải tiến hành những kiêng kỵ như đi dọc đường không trèo lên cây, sợ lửa bắt chước mà cháy lan sang rẫy của người khác; không được dệt vải vì sợ ngọn lửa cháy leo lét như sợi chỉ; thức ăn mang lên rẫy phải ăn hết, không được mang về; ống lồ ô dùng nấu ăn hay đựng thức ăn cũng phải chẻ ra làm đôi... Mọi người tin rằng làm như vậy thần Lửa (*Yang Ũnh*) sẽ hài lòng mà ban phát cho con người ngọn lửa quý báu, giúp rẫy cháy đều, có nhiều tro để mùa màng tươi tốt. Khoảng 2 - 3 giờ chiều, mọi người mới bắt đầu đốt rẫy. Người ta tránh đốt rẫy vào những ngày gió quá mạnh. Tùy theo sức gió trong ngày mà cách thức đốt rẫy khác nhau: nếu trời lặng gió thì người ta đốt rẫy từ nhiều điểm xung quanh cho cháy vào giữa; nếu trời gió nhẹ thì rẫy được đốt từ một vài điểm xuôi chiều gió và bao giờ cũng đốt từ dưới lên. Người Ba-na rất kỵ việc “đốt chưa chín đất” hoặc “đốt quá chín đất”, bởi vậy năng suất thu hoạch sẽ không cao.

Khi cả làng đã tiến hành xong công việc đốt rẫy của mình, dân làng bắt đầu một lễ thức tạ ơn thần lửa. Lễ vật chỉ đơn giản là ghè rượu và gà đen, còn địa điểm tổ chức luôn tại nhà rông của làng. Già làng đọc lời khấn thần Lửa với ý nghĩa cảm tạ thần đã ban cho dân làng ngọn lửa quý báu, giúp rẫy cháy đều. Khấn xong, già làng uống kang rượu đầu tiên làm phép và sau đó là cuộc vui của cả dân làng. Ba ngày sau khi đốt rẫy, dân làng mới bắt đầu công việc dọn rẫy. Nếu các thân cây to và cành chưa cháy hết, mọi người đôn vào thành từng đống và đốt lại. Với những cây quá to, nếu đốt lại mà không cháy hết, người ta sẽ vắn nó ra rìa rẫy, mưa nắng sẽ làm nó mục dần, cung cấp thêm chất mùn cho đất. Sau khi rẫy được dọn xong, người ta tiến hành dựng chòi rẫy. Chòi là nơi các thành viên có thể ngủ lại để trông coi rẫy cho đến vụ thu hoạch.

5. Lễ tria rẫy (*et choi mir*)

Sang tháng 5 (*khei podăm*), mọi người tiến hành tria lúa. Già làng sẽ chọn ra một “*dâm*” làm ăn khá giả, liên tiếp nhiều năm được mùa tria rẫy đầu tiên. Công việc tria rẫy của “*dâm*” bắt đầu bằng việc tria rẫy thiêng. Người có nhiệm vụ mang lúa giống lên rẫy trong ngày tria đầu tiên được chọn ra từ những người phụ nữ trong “*dâm*”. Đó phải là người khoẻ mạnh, hiền lành, đoan chính và may mắn. Người Ba-na gọi người phụ nữ được chọn để mang lúa giống là “*mẹ lúa*”. “*Mẹ lúa*” luôn có một chiếc gùi thiêng chuyên dùng để tria lúa thiêng. Chiếc gùi luôn được cất cao trên gác bếp, không được đụng bất kỳ vật gì, cũng không được đem dùng vào những công việc hàng ngày. Mỗi năm một lần, nó được chủ nhà lấy xuống để đựng lúa giống mang lên rẫy. Người ta cũng không quên chặt cây *long tơ nấp* để làm gậy chọc lỗ và ống tre để làm *ding tung* (ống đựng lúa). Tùy theo số thành viên của gia đình mà gậy chọc lỗ, ống đựng lúa được làm cho đủ. Trước ngày tria rẫy thiêng, gùi thiêng được mang xuống, đặt bên cạnh gậy chọc lỗ, ống đựng lúa. Chủ nhà cắt tiết gà, đựng đầy ống lồ ô, hoà thêm với rượu cúng, và vót thanh tre làm *xol* cắm vào đáy. Gan gà được đặt trên miệng ghè rượu cúng. Người phụ nữ, người đảm nhận công việc lên kho lấy lúa ăn hàng ngày, chọn các loại lúa giống được cất kỹ từ mùa trước trong kho lúa. Những loại lúa như *ba krêng*, *ba ming*, *ba pơ o*, *ba dấp*, *ba trai*, *ba kong đreng*, *ba kong dum*... được lấy mỗi thứ một ít, gói riêng từng loại, gói vào lá chuối, đặt bên cạnh gùi thiêng. Lúc này chủ nhà vừa cắm xôi những vào ống lồ ô đựng tiết gà quét đều lên gùi thiêng, gậy chọc lỗ và ống đựng lúa, vừa cất lời khấn mời thần Lửa (*Yang Sri*) về ăn gan gà, uống rượu và phù hộ cho các loại lúa gieo tria mọc tốt tươi, không bị chim thú phá hoại. Khấn xong, “*mẹ lúa*” bỏ từng gói lúa giống vào gùi thiêng.

Hôm sau, vợ chồng các gia đình trong “*dâm*” được chọn lên rẫy từ rất sớm, mang theo gậy chọc lỗ và ống đựng hạt giống. Họ còn có nhiệm vụ phải tạt qua rẫy làm từ vụ trước, nhổ vài bụi ốt, cà đắng, cây thuốc lá đem theo. Đến đám rẫy mới của mình, họ chọn một mảnh đất nhỏ chừng

5-6 m² cạnh chòi rẫy, mảnh đất tượng trưng cho cả mảnh rẫy, ở đó người ta trồng những cây mới nhỏ xung quanh còn phần đất ở giữa sẽ dành để trồng lúa.

“Mẹ lúa” ăn mặc thật đẹp, gùi lúa giống đựng trong gùi thiêng lên rẫy. “Mẹ lúa” phân phát cho các cặp vợ chồng những gói nhỏ đựng hạt giống. Lúc này, người chồng đi trước chọc lỗ, người vợ theo sau tra hạt; họ tra vừa hết chỗ hạt giống mà “mẹ lúa” mang lên rẫy rồi ra về. Trên đường trở về họ hái vài cành *xơ trai plei pơ kong*, một loại cây có trái trĩu cành, mọc dày như trái cà phê, đem về giắt lên cửa nhà với hy vọng rẫy lúa sẽ lên tốt, nhiều bông, trĩu hạt như trái *xơ trai plei pơ kong* đó.

Về đến làng, “*dâm*” được chọn và “mẹ lúa” lên thẳng nhà rông, già làng cùng các thành viên trong làng đang chờ đợi để tiến hành lễ thức cúng thần Lúa. Lễ vật chỉ đơn giản là ghè rượu và gan gà. Già làng đặt miếng gan gà lên miệng ghè, khấn cầu xin thần Lúa phù hộ cho hạt giống của dân làng tria hôm nay không bị kiến tha, chim nhặt, cây lúa lên xanh tốt. Dứt lời khấn, già làng và “mẹ lúa” uống *kang* rượu đầu tiên rồi mới đến lượt tất cả mọi người trong làng. Lễ thức này chỉ kéo dài cho hết một ngày. Ngày hôm sau, dân làng bắt đầu vụ tria rẫy đại trà. Lúa giống khi tria xong, nếu còn, được người dân mang về cất lại trong kho, để dành cho lễ ăn lúa giống còn lại sau khi tria. Kết thúc giai đoạn tria rẫy, những cây *long tơ nấp* được cắm phía trước chòi lúa thành cụm rồi úp ngược (*ding tung*) lên phía trên. Họ tin rằng làm như vậy, cây lúa sẽ mấy bông, chắc hạt và bông lúa sẽ to như cây *long tơ nấp* kia. Khi tria xong, nếu hố nào bị mất hạt giống do chim hoặc kiến tha, dân làng sẽ tiến hành tria lại nhưng không cần thực hiện những lễ thức cúng như lần tria trước. Để ngăn thú rừng và gia súc phá hoại nương rẫy, sau khi tria, người Ba-na thường tiến hành công việc rào rẫy.

Tháng 6 (*khei tơ drâu*) và tháng 7 (*khei tơ pơ*) là công việc làm cỏ. Dụng cụ làm cỏ là *nhic chong vong* (loại cuốc giống như chiếc liềm bé cong) và *nhic meo* (cuốc nhỏ có móc ở đầu).

Hạn hán là mối lo nhất của những cư dân canh tác nương rẫy. Vì vậy, năm nào hạn hán, người Ba-na thường phải tổ chức lễ cầu mưa, cầu xin thần Sấm (*Bok Glaih*) làm mưa. Hình thức cầu mưa của người dân nơi đây khá độc đáo. Trước tiên, là cúng thần Sấm nhưng nếu trời vẫn không đổ mưa, họ sẽ cúng thần Nước (*Yang Đăk*), tình nhân của thần Sấm, mong lấy lòng thần, hy vọng thần giúp đỡ, xin với thần Sấm mà làm ra mưa.

6. Lễ ăn lúa giống còn lại sau khi tria (*et đông*)

Qua tháng 8 (*khei tơ ham*) khi lúa trên rẫy đã gần chín, trước khi bắt đầu một vụ gặt, người Ba-na tổ chức lễ *et đông*. Như đã nói ở trên, lúa giống còn dư được cất cẩn thận trong kho cho đủ gia đình thiếu lương thực phải đi đào củ mài hoặc đi vay thóc, người ta cũng không lấy số lúa giống còn lại trong kho để ăn trước khi tổ chức lễ *et đông*. Vì đây là thời điểm trước vụ thu hoạch nên mọi người tập trung cùng sửa lại máng nước (*et tơ lang đăk*) và sửa đường lên rẫy (*et trông*). Tùy điều kiện kinh tế của dân làng mà trong lễ *et đông* có tổ chức ăn trâu hay không (thường thì từ 3-5 năm người ta mới tổ chức ăn trâu một lần còn lễ vật hiến sinh thường là gà, dê, lợn).

Khi đã kết thúc công việc sửa đường lên rẫy, sửa máng nước thì cũng bắt đầu vào lễ *et đông*. Từ sáng sớm, mọi người cùng nhau đến trước bàn thờ thần Nước tại giọt nước của làng, để làm lễ, trên đó đã treo một cái *jué* (dạng hình phễu) để đựng gan gà, gan lợn, lễ vật dâng cúng thần. Máu gà, dê, lợn hoà cùng rượu đổ đầy trong ống tre. Già làng, vừa khấn thần Nước, vừa đổ những thứ đựng trong ống tre xuống giọt nước, cầu xin thần ban cho dân làng nguồn nước trong lành, quý giá, không bao giờ cạn. Các cô gái nhanh nhẹn hứng bầu nước từ giọt mang về để nấu cùng với gạo được giã từ số lúa giống còn lại sau vụ gieo tria. Khi các gia đình đã ăn xong bữa cơm đó họ lại mang thức ăn và ghè rượu lên nhà rông đóng góp cho bữa ăn cộng cảm của làng. Dân chiêng luôn tấu lên những giai điệu rộn rã mừng cho một vụ thu hoạch mới.

7. Lễ ăn lúa mới (*et xa Ba-nao*)

Tháng 9 (*khei toxin*), trước khi tuốt lúa đại trà trên khắp các rẫy, người Ba-na tổ chức lễ ăn lúa mới. Tuy lễ thức này chỉ trong phạm vi gia đình nhưng lại đánh dấu thời điểm bắt đầu cho vụ thu hoạch trong năm. Từ ngày hôm trước, vợ chồng chủ rẫy lên rẫy thiêng từ sớm. Họ bắt đầu căng dây từ rẫy thiêng về đến kho lúa của gia đình với ý nghĩa chỉ đường cho hồn lúa về với kho thóc mà không bị lạc. Về đến kho, người chồng lại dựng một cầu thang bằng tre để hồn lúa lên kho. Như vậy từ nay trở đi, hồn lúa đã trở về với kho lúa của gia đình, không còn ở lại rẫy thiêng nữa.

Trở về nhà, người chủ gia đình bắt một con gà đen, cắt tiết trộn với rượu đựng đầy ống lồ ô, rồi làm thêm thanh tre vót bông, sau đó ông ta khoét một lỗ tròn nhỏ, đường kính khoảng 15 cm trên vách của cửa chính ra vào (người Ba-na quan niệm đây là lối đi riêng của thần Lúa), đồng thời treo bên cạnh *jujê* cùng ống *dinh klong*, những vật sẽ đựng lễ vật dâng cúng thần Lúa. Ông quét đều thứ máu hoà rượu lên lỗ tròn, *jujê* và ống *dinh klong* với dụng ý từ hôm nay, gia đình mời thần Lúa ở lại nhà cùng hưởng lễ.

Sáng sớm hôm sau, người phụ nữ trong gia đình ăn mặc thật đẹp, đi thẳng lên rẫy thiêng và ngắt một ít bông lúa chín bỏ vào chiếc giùi nhỏ đem về nhà. Giùi lúa đó được tuốt sảy sạch rồi rang chín cho hạt nở thành bông trắng (*hơ na bo*). Sau đó người ta đem giã và sàng sảy cho sạch trấu, sản phẩm thu được gọi là "*mok*". Người chồng cắt tiết gà trộn với rượu đổ đầy ống *dinh klong*, còn gan gà và một ít "*mok*" được đựng vào *jujê*. Người phụ nữ trong gia đình đọc lời cầu khẩn tạ ơn thần Lúa đã ban cho con người lúa gạo, mời thần cùng hưởng gan gà, rượu là những lễ vật mà gia đình dâng lên cúng. Khấn xong, mọi thành viên trong gia đình chia đều cho nhau số *mok* còn lại. Kể từ ngày hôm sau trở đi, gia đình bước vào vụ thu hoạch đại trà. Số lúa thu hoạch được sẽ cất giữ trong kho lúa của gia đình.

Sau khi thu hoạch xong mảnh rẫy chung của gia đình, bà chủ nhà mới bắt đầu thu hoạch rẫy

thiêng. Những bông chắc, hạt to được cất làm lúa giống cho mùa sau.

Khi đã kết thúc thời gian thu hoạch rẫy, từng gia đình lại tổ chức một nghi lễ riêng để cảm tạ thần Lúa, người Ba-na gọi đó là lễ đóng cửa kho lúa. Có thể coi nghi lễ này là sự mở đầu cho những ngày Tết kéo dài trong hai tháng *khei ning nong* của người Ba-na. Lễ vật hiến sinh bao giờ cũng là gà và rượu. Những năm được mùa lớn, nhiều gia đình tổ chức hiến sinh dê, lợn, trâu và mời cả làng đến dự để tạ ơn thần Lúa và mong năm sau tiếp tục được mùa.

8. Lễ mừng năm mới (*et pơ lèh*)

Khi lúa đã chất đầy kho, người Ba-na tổ chức lễ mừng năm mới. Đồng bào có quy định rất chặt chẽ: khi chưa làm lễ này thì không được lấy ra bất kỳ hạt thóc nào trong kho. Lễ thường kéo dài bốn ngày và thời gian chuẩn bị trước đó rất lâu: những người phụ nữ lo liệu những ghè rượu cần, thức ăn, dọn dẹp nhà cửa, còn những người đàn ông đến các làng khác mời anh em thân thuộc, bạn bè. Từ sáng sớm ngày đầu tiên của lễ *et pơ lèh*, khách khứa ở các làng đã lần lượt kéo đến từng gia đình họ hàng thân thuộc của mình. Ở đây, cùng với chủ nhà, họ tham gia làm thịt lợn. Những gia đình khá giả làm đến 4-5 con một lúc. Thịt được xẻ ra, một phần để làm thức ăn đãi khách, một phần được thái thành những miếng nhỏ, xâu thành xâu theo quy định 1 da 2 thịt (*xênh bar kar minh*). Số thịt này sẽ được bà chủ gia đình mang đi biểu tất cả các nóc nhà trong làng. Đến trưa, bà chủ nhà cầm theo một ống tre trộn rượu cùng tiết gà và lợn đi đến kho thóc, mở cửa kho rồi treo lên nóc, bà ta cầu xin thần Lúa cho hạt được nảy mầm tốt tươi trong những vụ trông tría sau, rồi đổ ống tiết xuống đống thóc. Nếu thứ dung dịch này thấm qua thóc và rơi xuống đất thì năm đó gia đình sẽ gặp may mắn. Sau đó, bà chủ nhà sẽ xúc một giùi lúa từ kho đem về nhà. Lúc này ở nhà, người chồng đã buộc sẵn ghè rượu cúng vào bàn thờ và đặt miếng gan gà lên miệng ghè, người phụ nữ bắt đầu khấn cảm tạ thần Lúa đã phù hộ cho gia đình một năm phong đăng hoà cốc. Khấn xong, bà uống kang

rượu đầu tiên làm phép rồi chuyển tay cho các thành viên trong gia đình và khách khứa.

Xế chiều, các gia đình trong làng mang thức ăn và ghè rượu đến nhà rông. Già làng tiến hành nghi thức cúng tế. Chiếc trống lớn và chiếc nồi đồng được đặt giữa nhà rông. Hai tay cầm hai roi tre, già làng bắt đầu điệu múa *roi kơ deh sơ gor* cùng lời khẩn tạ ơn thần Lúa, cầu xin thần từ nay trở đi cho phép dân làng được lên kho lấy lúa mà không phải chịu những kiêng kỵ gì. Sau đó, hướng về phía dân làng và khách mời, già làng lại dặn dò mọi người cùng hoà thuận vui vẻ, không gây bất hoà, xích mích, người dân trong làng phải cởi mở, chân thành với khách khứa bạn bè, chu đáo với tất cả mọi người.

Kết thúc nghi lễ, già làng uống kang rượu đầu tiên ở tất cả các ghè của các gia đình rồi đến những người già trong làng và bắt đầu cuộc vui chung của cả cộng đồng. Những nhịp chiêng được tấu lên rộn rã, người ta múa soang và hát những bài dân ca truyền thống. Mọi người vui chơi suốt một đêm.

Ngày thứ hai, bà chủ nhà dậy sớm giã gạo từ gùi lúa xúc ở kho ngày hôm trước, nấu cơm mời khách, ghè rượu mới được buộc thêm bên cạnh những ghè rượu cũ và mọi người lại tiếp tục cuộc vui. Đến xế chiều, những người họ hàng đến từ các làng xa chia tay chủ nhà, hẹn gặp nhau tại lễ *et pơ lênh* của làng bên cạnh, nơi người ta sẽ đến đó làm khách.

Ngày thứ ba, các gia đình trong làng đến thăm hỏi nhau, cùng chia sẻ những công việc về nương rẫy, trao đổi mua bán...Mối dây liên hệ cộng đồng ràng buộc họ lại với nhau khăng khít, bền chặt.

Ngày thứ tư, ngày cuối cùng của lễ *et pơ lênh*, đoàn người đánh chiêng khoảng 10-15 người kéo nhau đến từng nhà trong làng, họ đánh những bài chiêng chúc mừng cho gia chủ một năm làm ăn may mắn, hạnh phúc. Để cảm tạ, bà chủ nhà biếu đám đánh chiêng những phần thức ăn của gia đình. Thức ăn đó lại được mọi người mang đến nhà rông để cùng nhau ăn uống.

Một vài nhận xét

Cũng như nhiều tộc người khác cư trú ở Trường Sơn – Tây Nguyên, trong đời sống văn hoá của người Ba-na, lễ thức nông nghiệp chiếm phần lớn trong sinh hoạt tín ngưỡng và thần Lúa luôn giữ vai trò như một trục xuyên suốt tất cả các khâu sản xuất, các nghi thức cúng tế. Cùng với thần Lúa là những vị thần liên quan khác như thần Sấm, thần Nước, thần Rừng... Các nghi thức tôn giáo luôn xuất hiện trong từng khâu sản xuất; người ta không bỏ qua bất cứ vị thần nào cầu mong sự yên ổn, hạnh phúc, được mùa, không dịch bệnh. Cây trồng không phải bao giờ cũng đem lại kết quả như mong muốn và mùa màng luôn phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên mà con người không thể làm chủ được. Từ đó, con người viện dẫn đến các thế lực siêu nhiên, thần linh để cầu mong sự che chở. Đây chính là cơ sở ra đời của các nghi lễ nông nghiệp truyền thống. Với người Ba-na làng Kon Jodri, các nghi lễ nông nghiệp hợp thành hệ thống tín ngưỡng, gắn chặt với từng bước sinh trưởng của cây lúa, cho thấy cách ứng xử về mặt tinh thần của họ trong canh tác nông nghiệp nương rẫy và trong quan hệ của cộng đồng đối với tự nhiên.

Tài liệu tham khảo

1. P.Guilleminet (1948) *Bộ lạc Bahnar ở Kon Tum*, Tài liệu dịch thư viện Viện Dân tộc học, Hà Nội.
2. M. J. Kemlin (1909) *Những lễ thức nông nghiệp của người Reungao*. BEFEO, tập IX, tập X (bản Pháp văn)
3. Đặng Nghiêm Vạn, Cẩm Trọng, Trần Mạnh Cát, Ngô Vĩnh Bình, Lê Duy Đại (1981), *Các dân tộc tỉnh Gia Lai – Công Tum*, Nxb Khoa học xã hội Hà Nội.
4. Bùi Minh Đạo (1983), *Vài nét về hình thức trồng trọt rẫy và nương khô của người Ba-na huyện An Khê, tỉnh Gia Lai – Công Tum*, Tạp chí Dân tộc học số 3, Hà Nội.
5. Cửu Long Giang, Toan Ánh (1974), *Cao nguyên miền Thượng* (trang 287-288) Sài Gòn.
6. Tổng cục thống kê (2001), *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 1999*. Nxb Thống kê Hà Nội.
7. S.A.Tocarev (1978), *Bản chất và nguồn gốc ma thuật*, tài liệu dịch thư viện Viện Dân tộc học, Hà Nội (tr 84).